

Bản án số: 08/2025/DS-ST
Ngày: 15-01-2025
V/v tranh chấp “Hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Công Mẫn;

2. Bà Bùi Thu Hào;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Trường Bảo Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 251/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 230/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: 1.1 Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991;

1.2 Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: thôn K, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc;

Địa chỉ liên hệ: A T, 3 ấp T, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện uỷ quyền: Anh Ngô Trung H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp G, xã T, thành phố G, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

2/ Bị đơn: 2.1/ Anh Trương Tại T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: khu phố F, phường A, thành phố G, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

2.2/ Chị Trương Quế N, sinh năm 1989;

Địa chỉ: A khu phố F, phường A, thành phố G, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng nguyên đơn và đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị L là anh Ngô Trung H trình bày:*

Từ năm 2022 đến nay, vợ chồng anh C có thực hiện việc mua bán tượng phật,

đồ thờ cúng cho anh Trương Tại T. Đến ngày 21/6/2024, tổng số tiền mà anh T còn thiếu vợ chồng anh C là 199.139.000 đồng (Một trăm chín mươi chín triệu, một trăm ba mươi chín nghìn đồng). Phía vợ chồng anh C và anh T đã thống nhất chốt nợ đối với khoản tiền trên qua tin nhắn zalo và tin nhắn điện thoại. (Có Vi bằng kèm theo).

Từ ngày chốt nợ đến nay, nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ yêu cầu anh Trương Tại T và chị Trương Quế N (em ruột anh T) là người cùng hùn vốn mua bán chung với anh T thanh toán số tiền mua hàng hoá còn nợ, tuy nhiên phía anh T nhiều lần hứa hẹn nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền mà anh T còn nợ cho nguyên đơn. Nhận thấy hành vi của anh T và chị N không trả số tiền còn nợ cho vợ chồng anh C gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng anh C.

Do đó, nay anh C, chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang xem xét, giải quyết: Buộc anh Trương Tại T và chị Trương Quế N có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua hàng còn nợ là 199.139.000 đồng cho đồng nguyên đơn, yêu cầu thanh toán ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại biên bản ghi lời khai, quá trình tố tụng bị đơn là chị Trương Quế N trình bày:*

Chị là em ruột của anh T. Chị và anh T hùn vốn làm ăn chung với nhau, và cùng mua đồ phong thủy của nguyên đơn để bán lại lấy lời. Chị và anh T lấy hàng theo kiểu lấy một lô hàng sau đó bán vài ngày có vốn sẽ trả từ từ (anh chị lấy hàng đã 04 năm (hiện tại không còn lấy hàng nữa)). Do uy tín, tin tưởng nhau nên chị lấy hàng qua tin nhắn và Z, việc lấy hàng và bán hàng cũng thuận lợi nhưng dịch covid đến, buôn bán ế ẩm nên có nợ tiền hàng của chị L, anh C là 199.139.000 đồng.

Anh em chị giờ nợ nhiều người, không có khả năng thanh toán cho vợ chồng chị L. Chị xin trả mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi hết nợ do hoàn cảnh khó khăn. Giờ anh T đi làm phục vụ quán ăn, chị thì đi nấu ăn thuê cho người ta, kinh tế không ổn định, tài sản thì không có. Các tài khoản trên mạng do nguyên đơn cung cấp đúng là của anh T.

** Bị đơn anh Trương Tại T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến mặc dù toà án đã tổng đạt hợp lệ.*

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công tại phiên tòa như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại phường A, thành phố G nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền mua bán đồ phong thủy. Căn cứ vào Điều 430 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*”.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[4]. Về nội dung vụ án:

Anh C, chị L khởi kiện yêu anh Trương Tại T và chị Trương Quế N cùng có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ là 199.139.000 đồng cho đồng nguyên đơn, yêu cầu thanh toán ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn chị N đồng ý trả tiền nhưng hoàn cảnh khó khăn xin trả mỗi tháng 200.000 đồng; anh T vắng mặt không có ý kiến.

Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch mua bán giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, đã được các bên đương sự thừa nhận và cũng thể hiện qua việc chốt nợ trong vi bằng lập ngày 08/9/2024 thể hiện anh T, chị N còn nợ tiền mua hàng của nguyên đơn tổng cộng là 199.139.000 đồng.

Bị đơn là anh Trương Tại T đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nhưng anh vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị L, anh C. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tài liệu, tình tiết, văn bản mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Như vậy anh T đã thừa nhận còn nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy số tiền trên bị đơn nợ đã lâu, khi hai bên chốt nợ từ tháng 6/2024 nhưng bị đơn đã không thực hiện, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên mua tài sản theo Điều 440 Bộ luật Dân sự. Việc bị đơn xin trả dần và cố tình vắng mặt sẽ gây thiệt thòi quyền lợi cho nguyên đơn.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự;
- Các Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị L.

Buộc anh Trương Tại T và chị Trương Quế N cùng có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị L số tiền còn nợ là 199.139.000 đồng, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Bị đơn phải chịu 9.956.950 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- H1 lại cho anh C và chị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.978.475 đồng theo biên lai thu số 0001015 ngày 08/10/2024 của chi cục thi hành án Dân sự thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TPGC;
- Chi cục THADS TPGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Thảo